

Thanh Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L** - Sinh năm: 1984

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1983

Đều trú tại: Khu Đ L - xã T K - huyện T S - Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L - sinh ngày 20/5/2011. Nay ly hôn chị L và anh T thống nhất thoả thuận: Chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy L - sinh ngày 20/5/2011 kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu thành niên và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001752 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện;*
- *UBND xã Thạch Khoán;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa